TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/2022/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Khê, ngày 06 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT Đ
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022, về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1993

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Khu N, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83; 107; 110; 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui Đ về án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT Đ:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chụ Bùi Thị H và anh Nguyễn Hữu Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Hữu Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hữu B, sinh ngày 29/7/2013, kể từ khi vợ chồng ly hôn. Chị Bùi Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 4/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Phương thức cấp dưỡng thực hiện Đ kỳ ngày 25 hàng tháng. Chị Bùi Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dụng con chung không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Hữu Đ không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Bùi Thị H tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007753 ngày 30/12/2021; tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; Chị H đã nộp đủ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết Đ được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết Đ này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hán Hưởng